

Danh Nhân Lê Ngọc Hân

PGS Chu Quang Trứ

Năm 1999 kỷ niệm 210 năm ngày chiến thắng Đống Đa (1789-1999), đồng thời kỷ niệm 200 năm ngày mất của Công chúa - Hoàng hậu Lê Ngọc Hân (1799-1999). Nhân dịp này, chúng ta thành kính dâng lên Bà nén tâm hương và cùng nhau ôn lại cuộc đời Bà với những hiểu biết chân xác dưới lớp bụi thời gian.

Đọc lại những tư liệu ít ỏi trong sử cũ và tham chiếu tộc phả họ Nguyễn Đình ở Ninh Hiệp (Gia Lâm, Hà Nội), chúng ta biết Lê Ngọc Hân là vợ yêu của vua Quang Trung, cũng là một danh nhân văn hóa của dân tộc.

Ngọc Hân thuộc hàng công chúa cuối cùng của nhà Lê, đi vào lịch sử bằng cuộc tình duyên tuyệt đẹp với anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ, đóng góp cho văn học Việt Nam bài văn khóc chồng Tế vua Quang Trung chân tình thống thiết; và đặc biệt là bài Ai Tư vẫn tha thiết làm rung động Làng người ở mọi thời đại. Nhắc đến sự nghiệp lừng lẫy của vua Quang Trung, không thể không nhắc đến bà. Và cũng chính bà, với hai tác phẩm văn học trên, đã sớm nhất đánh giá vua Quang Trung súc tích nhất mà ngắn gọn, dễ nhớ nhất:



Ai tư vẫn với lời ca nguyên tác của công chúa Ngọc Hân - ca sỹ Tấn Minh và Nhà hát ca múa nhạc Thăng Long biểu diễn. Một hình ảnh Ngọc Hân được tái hiện cảm động và dịu dàng. (Ảnh: Dân Trí)

Mà nay áo vải cờ vàng

Giúp dân dựng nước biết bao công trình

Mà nay lượng cả ơn sâu,

Móc mưa tưới khắp chín châu đượm nhuần.



Lê Ngọc Hân và Nguyễn Huệ

Nhưng con người đầy tài hoa và nồng thắm tình cảm ấy phải chịu mệnh bạc, mà cả khi chết rồi vẫn phải chịu nhiều tai ương và oan trái. Cho đến nay, mặc dù đã được một số nhà nghiên cứu văn học và sử học minh oan, chứng minh bà mất từ năm 1799 tức trước khi triều Tây Sơn sụp đổ 3 năm, nhưng đây đó vẫn lan truyền thông tin rằng, bà chịu bị Gia Long ép lấy làm vợ; hoặc khi triều Tây Sơn đổ, bà phải lẩn trốn nhưng vẫn bị vua Gia Long truy nã và bắt về hành hình rùng rợn. Thực ra đó là những cách nghĩ bị suy diễn từ sự việc dễ gợi mỗi liên tưởng: Gia Long có ép Ngọc Bình - em nuôi của bà và là vợ của vua Cảnh Thịnh nhà Tây Sơn - lấy y.

Gia Long có hành hình man rợ vua tôi Cảnh Thịnh và đối xử hèn hạ với di hài vua Quang Trung-Nguyễn Huệ và Thái Đức-Nguyễn Nhạc. Nhưng đối với bà Ngọc Hân, Gia Long và cả Minh Mạng vẫn "lờ đi", chỉ đến Thiệu Trị vì có người tố giác mới theo "phép nước" mới có những hành động độc địa.

Vậy sự thật về Lê Ngọc Hân như thế nào? Từ những tư liệu văn học và sử học của thời Lê, thời Tây Sơn và thời Nguyễn, từ tộc phả họ Nguyễn Đình và những truyền thuyết ở Ninh Hiệp – quê ngoại của bà, bức màn bí mật được vén lên dần:

Vùng Cổ Pháp - Đông Ngàn - Từ Sơn (nay thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh), chỉ với những tên gọi nổi nhau trong lịch sử đã gợi lên một vùng sông nước, rừng cây, gò đồi. Trên những gò đồi ấy, tổ tiên xa xưa đã tụ cư lập xóm dựng làng mà tên làng khi Hán Việt hóa để đi vào địa bạ của chính quyền đô hộ thời Bắc thuộc và của các nhà nước dân tộc thời độc lập đều có chữ Phù ở đằng trước để chỉ rõ gò nổi ở giữa đồng nước. Chỉ riêng phủ Từ Sơn (Bắc Ninh) đến thời Nguyễn vẫn còn các xã Phù Đổng, Phù Minh, Phù Lập (thượng và hạ), Phù Chấn, Phù Ninh, Phù Lộc, Phù Lưu, Phù Khê, Phù Cáo, Phù Yên, Phù Lương, Phù Lãng... Giáo sư Trần Quốc Vượng đã phục nguyên âm Phù là Bù – Pù – Gò thông đạt rõ ý tưởng người xưa. Đây là vùng đất thiêng, đã sản sinh ra Thánh Gióng – anh hùng cứu nước đầu tiên đầy chất huyền thoại, và Lý Công Uẩn dựng nghiệp. Để mở ra kỷ nguyên Đại Việt, những người dân "dốt Đông Ngàn hơn ngoan thiên hạ"... Trong những người dân Đông Ngàn ấy, ở đầu thế kỷ thứ XVIII có cụ Nguyễn Đình Giai ở Phù Ninh – tên nôm là làng Nành được triều đình nhà Lê phong là Vũ huân tướng công thụ Thần vũ tứ vệ quân vụ Tham đốc đặc tứ phong tặng chiêu vũ tướng quân, Đô đốc phủ Đô đốc Đồng Tri, Tuấn trung hầu. Cụ có 18 người con, gái trưởng là bà Nguyễn Thị Huyền. Bà được ông bác ruột - đồng thời cũng là cha nuôi đang làm tả thiếu giám (quan hoạn) ở ty Lễ giám

tiến cử làm cung tần cho vua Lê Cảnh Hưng. Bài vị bà ở đền thờ tại Phù Ninh (nay là làng Ninh - Gia Lâm – Hà Nội) ghi rõ: “Cổ Lê Chiêu Nghi Nguyễn Thị Húy Huyền, hiệu Thiện Trung sinh giờ Dậu ngày mồng 3 tháng 10 năm Quý Dậu (28.10.1753), mất giờ Hợi ngày mồng 1 tháng 8 năm Quý Mùi (1823), thọ 71 tuổi. Bà Huyền sinh công chúa Lê Ngọc Hân vào giờ Sửu ngày 27 tháng 4 năm Canh Dần (22.5.1770).

Năm 1786 Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc diệt chúa Trịnh, phù vua Lê, song trên thực tế đã thống nhất Đàng Trong và Đàng Ngoài, được vua Lê Hiển Tông gả công chúa Ngọc Hân đang ở độ tuổi 16, ít ngày sau vua Lê Hiển Tông băng hà. Bà Nguyễn Thị Huyền góa bụa ở tuổi 33, sau một thời gian chịu tang chồng đã lui về quê lập dinh Thiết Lâm 100 gian ở xế cửa chùa Pháp Vân để tiện sang chùa lễ Phật.

Ngọc Hân vào Phú Xuân sống hạnh phúc bên chồng. Cuối năm 1788 được tin quân Thanh xâm lược đã chiếm Thăng Long, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế để chính danh tiến quân ra Bắc, phong Ngọc Hân làm Hoàng Hậu - tộc phả họ Nguyễn Đình ghi là Trinh Nhất Vũ Hoàng hậu. Sau khi vua Quang Trung đại thắng quân Thanh, vào đầu xuân Kỷ Dậu lại trở về Phú Xuân, và Ngọc Hân đã sinh với vua được con gái đầu lòng là công chúa Ngọc Bảo vào giờ Hợi ngày 20 tháng 4 năm Canh Tuất (4.6.1790), rồi hoàng tử Văn Đức vào giờ Mão ngày 14 tháng Giêng năm Tân Hợi (27.2.1791). Hạnh phúc đang nồng thì năm 1792 vua Quang Trung băng hà đột ngột, Ngọc Hân ở tuổi 22 đã chịu cảnh góa bụa. Hai bài văn khóc chồng Tể vua Quang Trung và Ai tư văn đã nói lên nỗi đau đứt ruột xé lòng của bà. Bà muốn chết theo chồng, nhưng trong đám tang vua Quang Trung thấy cảnh các con mới 1- 2 tuổi ở trước linh sàng cha:

Gót lân chỉ mấy hàng lẫm chẫm

Đầu mũ mao, mình tấm áo gai

U ơ ra trước hướng đài

Tường quang cảnh ấy chua cay lòng này mà bà tạm sống để nuôi con, chờ con qua tuổi ấu thơ, chỉ sống thể xác thôi:

Vờ y nên nấn ná đời khi

Hình tuy còn ở phách thì đã theo

Bà đưa con ra khỏi cung điện Phú Xuân, sống trong chùa Kim Tiền (Dương Xuân - Huế) cạnh điện Đan Dương để thờ chồng nuôi con. Bà gượng sống đến ngày mồng 8 tháng 11 năm Kỷ Mùi (4.12.1799) thì mất, lúc ấy mới 29 tuổi. Khi đó Phan Huy Ích đang là một trọng thần của Tây Sơn, đã soạn giúp năm bài văn cho vua Cảnh Thịnh, cho các công chúa, cho bà Nguyễn Thị Huyền, cho các tôn thất nhà Lê và cho họ ngoại ở làng Phù Ninh tế Ngọc Hân. Cả năm bài văn trên còn chép trong sách dụ Am văn tập.

Tiếp theo, triều đình Cảnh Thịnh lục đục và suy yếu, ngày càng bị tập đoàn Nguyễn Ánh đe dọa. Hai con bà phải đổi sang họ Trần, nhưng rồi với sự sụp đổ của triều Tây Sơn, theo tộc phả họ Nguyễn Đình, ngày 18 tháng 11 năm Tân Dậu (23.12.1801) hoàng tử Văn Đức mất khi mới 10 tuổi, rồi ngày 17 tháng 4 năm Nhâm Tuất (18.5.1802), công chúa Ngọc Bảo cũng mất khi mới 12 tuổi. Không rõ có phải như truyền thuyết là bị nhà Nguyễn giết hại trong khi trốn tránh? Nhưng cũng có thể chết bệnh vì mất vào những thời điểm khác nhau, và không có tên trong danh sách vua tôi nhà Tây Sơn bị Gia Long hành hình. Hơn nữa bộ sách chính sử của nhà Nguyễn Đại Nam Thực lục nhân năm 1842 phá hủy đền thờ Ngọc Hân ở Phù Ninh có ghi: “nguyên người xã ấy là Nguyễn Thị Huyền làm cung nhân của vua Lê Hiển Tông, có người con gái là Lê Ngọc Hân, sau gả cho ngự (Nguyễn Huệ), sinh được một trai và một gái, Ngọc Hân chết, con trai, con gái cũng chết non cả”.

Phần “Biệt lục” của tộc phả Nguyễn đình còn ghi thêm: Bà Nguyễn Thị Huyền thương con gái và các cháu ngoại đều chết yếu nơi xa, năm 1804 thuê người vào Phú Xuân lấy hài cốt ba mẹ con Ngọc Hân, ngày 24 tháng 3 năm Giáp Tý (3.5.1804) xuống thuyền vượt biển, ngày 20 tháng 5 (28.6) về đến bến Ái Mộ (Gia Lâm, Hà Nội), ngày mồng bốn tháng sau (11.7.1804) đưa về bản dinh (tức dinh Thiết lâm của bà Nguyễn Thị Huyền), ngày mồng 9 (16.7.1804) đưa về làng, giờ Ngọ an táng hài cốt bà Ngọc Hân, phụ chôn hoàng tử ở bên trái và công chúa ở bên phải. Nơi đó nay là Bãi Cây Đại hay Bãi Đầu Voi ở đầu làng Nành.

Sự việc này, bộ Đại Nam thực lục ghi tiếp ở năm 1842: “khoảng năm đầu Gia Long, ngục đồ đốc tên là Hải ngầm đem hài cốt mẹ con Ngọc Hân từ Phú Xuân về táng trộm ở địa phận xã Phù Ninh. Thị Huyền ngầm xây mộ, dựng đền, khắc bia giá, đổi lại họ tên để làm mất dấu tích”.

Bà Nguyễn Thị Huyền không có con trai, đã ký hậu 50 mẫu ruộng tốt với làng và chuyển dinh Thiết Lâm làm đền thờ. Năm 1823 bà Huyền mất, thọ 70 tuổi, dinh Thiết Lâm thờ bà và mẹ con Ngọc Hân. Vẫn theo tục phả họ Nguyễn Đình và kết hợp truyền thuyết địa phương, thì vào khoảng thời gian đời Minh Mạng sang đời Thiệu Trị, có người trong làng tố giác việc thờ cúng này, vua Thiệu Trị đã cho phá hủy đền thờ ở Dinh Thiết Lâm, quật mộ ba mẹ con Ngọc Hân, đổ hài cốt xuống sông - nơi này sau dân lập đền Ghềnh thờ bà; chánh tổng bị lột da nhồi trấu, tri phủ bị cách chức. Bộ sử Đại Nam thực lục năm 1842 cũng xác nhận: “tới đây, việc ấy phát giác, vua sai hủy đền thờ, đào bỏ hài cốt kẻ ngục”.

Từ năm 1842 dinh Thiết Lâm bị phá, nền dinh bỏ hoang thành đất công của làng, nhưng dân vẫn gọi là “Vườn Dinh” và dựng lên đây một “miếu cô hồn” kín đáo thờ Ngọc Hân. Mãi gần trăm năm sau, đến năm 1937 họ Nguyễn Đình đổi đất với làng lấy lại một phần nền dinh Thiết Lâm và lập lại đền thờ bà Nguyễn Thị Huyền cùng với Ngọc Hân. Đồng thời, tại bãi cây Đại, cùng với việc sửa lại mộ bà Nguyễn Thị Huyền, dân làng cũng đắp nấm mộ tượng trưng của mẹ con Ngọc Hân, tương truyền là chính chỗ mà năm 1842 bị Thiệu trị quật phá.

Như vậy, tại Phù Ninh (nay là xã Ninh Hiệp – Gia Lâm Hà Nội) ngày trong khi Gia Long vừa lật đổ triều Tây Sơn, hành quyết man rợ vua tôi Cảnh Thịnh, ra sức truy lùng hành tích Tây Sơn, thì nhân dân đã đón nhận hài cốt mẹ con Ngọc Hân về, xây lăng mộ, dựng đền thờ. Từ năm 1842 không được thờ chính thức thì nhân dân bí mật thờ mẹ con Ngọc Hân dưới dạng “cô hồn”. Và từ 1937 Ngọc Hân cùng với mẹ và hai con lại được thờ trong một nhà thờ nhánh của họ Nguyễn Đình. Trước sau vẫn ở trên một khu đất cũ là nền dinh Thiết Lâm xưa của bà Nguyễn Thị Huyền. Cùng với việc thờ cúng này, nhân dân địa phương còn giữ trong chùa làng chiếc trống đồng lớn (cao 35cm, rộng 55cm) khắc rõ niên hiệu Cảnh Thịnh năm thứ 8 (1801) với nhiều hoa văn đẹp để rồi giao cho Viện Bảo Tàng Lịch sử Việt Nam quản lý và trưng bày cho mọi người đều biết.

Mười năm trước, trong khuôn khổ chuẩn bị kỷ niệm 200 năm chiến thắng Đống Đa, cuối năm 1988, chính quyền xã Ninh Hiệp đã tổ chức cuộc hội thảo khoa học về danh nhân Lê Ngọc Hân nhân ngày giỗ và làm lễ dân hương trang trọng. Nhưng cho đến nay di tích về bà vẫn còn bị thả nổi.

Cuộc đời Lê Ngọc Hân cả khi sống lẫn khi chết đã chịu nhiều cay đắng, nhưng bà thực sự là một danh nhân lịch - sử một nữ danh nhân văn hóa đầy tài hoa, từ khi gắn cuộc đời với vua Quang Trung đã trở thành một tài năng sáng tạo lớn của đất nước. Sau kỷ niệm 210 năm chiến thắng Đống Đa của vua Quang Trung, hy vọng vào dịp giỗ Ngọc Hân lần thứ 200 này (cuối năm 1999) đền thờ và nấm mộ (dù là tượng trưng của bà sẽ chính thức là di sản văn hóa quốc gia).

- Theo Chu Quang Trứ